

Số: **7 0 9 9**
/QĐ-CNNL

Hà Nội, ngày **18** tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt và ban hành Quy chế phân cấp và giám sát đầu tư
của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 29/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành tại Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 36/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 09/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam);

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Quy chế quản trị của Hội đồng thành viên Petrovietnam ban hành kèm theo Quyết định số 5377/QĐ-DKVN ngày 27/7/2024;

Căn cứ Quyết định số 6955/QĐ-CNNL ngày 12/8/2026 về việc Hội đồng thành viên Petrovietnam phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động các đơn vị thành viên Tập đoàn;

Căn cứ Quyết định số 6956/QĐ-CNNL ngày 12/8/2026 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Petrovietnam về việc ủy quyền ký văn bản của Hội đồng thành viên Petrovietnam;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Petrovietnam tại các công văn số 26/CVNB-CHD ngày 26/6/2026 và số 40/CVNB-CHD ngày 23/7/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phân cấp và giám sát đầu tư của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. “Quy chế phân cấp và giám sát đầu tư của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam” ban hành kèm theo Quyết định này thay thế “Quy chế phân cấp và giám sát đầu tư của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam” ban hành kèm theo Quyết định số 8398/QĐ-DKVN ngày 16/12/2023 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Các quy định ban hành trước đây liên quan đến phân cấp và giám sát đầu tư trái với quy định tại Quy chế này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Tổng Giám đốc và Chánh Văn phòng/Trưởng các Ban thuộc Petrovietnam, Người đại diện phần vốn của Petrovietnam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT Petrovietnam (để b/c);
- Các TV HĐQT Petrovietnam (e-copy);
- TGD Petrovietnam (e-copy);
- Các Phó TGD Petrovietnam (e-copy);
- Kiểm soát viên Petrovietnam (e-copy);
- Ban KTĐT;
- VP/Các Ban Petrovietnam (e-copy);
- Các đơn vị liên quan/NĐDPV của Petrovietnam tại các đơn vị (Ban KTĐT t/báo và hướng dẫn);
- Lưu: VT, HĐQT(b).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TUQ. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Văn Mậu

QUY CHẾ PHÂN CẤP VÀ GIÁM SÁT ĐẦU TƯ
CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-CNNL ngày 17/8/2026
của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành

Quy chế này được ban hành nhằm thống nhất việc thực hiện phân cấp, ủy quyền; quy định quyền hạn, trách nhiệm và cơ chế giám sát việc thực hiện phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư, giám sát, đánh giá đầu tư của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định:

- a) Việc phân cấp, ủy quyền quyền hạn, trách nhiệm trong hoạt động đầu tư của Petrovietnam, bao gồm việc thông qua đề trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận hoặc thông qua quyết định đầu tư, điều chỉnh dự án, quyết định ngừng thực hiện, bán, chuyển nhượng dự án và các công việc triển khai trong quá trình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Petrovietnam đối với:
 - (i) Dự án đầu tư trong nước và dự án đầu tư ra nước ngoài do Petrovietnam đầu tư;
 - (ii) Dự án đầu tư do Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo, Công ty con, Công ty liên kết của Petrovietnam tham gia góp vốn đầu tư.
- b) Hoạt động giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của Petrovietnam; giám sát, đánh giá các dự án đầu tư trong nước và dự án đầu tư ra nước ngoài do Petrovietnam, Đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty liên kết của Petrovietnam làm chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư.
- c) Các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này:
 - (i) Quy chế này không điều chỉnh các hoạt động đầu tư được thực hiện theo quy định của Luật Dầu khí và các hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;
 - (ii) Hoạt động mua cổ phần, mua phần vốn góp, mua doanh nghiệp khác được áp dụng theo quy định của Petrovietnam về quản lý sáp nhập, mua lại doanh nghiệp và quản lý người đại diện phần vốn của Petrovietnam;

(iii) Các dự án đầu tư công thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan. Các dự án thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. HĐQT Petrovietnam xem xét, quyết định phân cấp, ủy quyền đối với việc tổ chức thực hiện, quản lý các dự án nêu trên theo quy định của pháp luật đối với từng trường hợp cụ thể.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Hội đồng thành viên Petrovietnam;
- b) Tổng Giám đốc Petrovietnam;
- c) Phó Tổng Giám đốc Petrovietnam;
- d) Người đại diện của Petrovietnam tại Công ty con, Công ty liên kết của Petrovietnam, không bao gồm Tổng giám đốc Vietsovpetro;
- e) Viện trưởng/Hiệu trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo của Petrovietnam;
- f) Giám đốc/Trưởng ban các Ban quản lý dự án của Petrovietnam;
- g) Trưởng Ban các Ban/Văn phòng của Petrovietnam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1. Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (sau đây gọi tắt là Petrovietnam): là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu được thành lập theo Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 29/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ và được đổi tên theo Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 09/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.
- 2. Hội đồng thành viên Petrovietnam (sau đây gọi tắt là HĐQT Petrovietnam) là đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Petrovietnam, được chủ sở hữu nhà nước giao thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Petrovietnam, trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
- 3. Tổng Giám đốc Petrovietnam (sau đây gọi tắt là Tổng Giám đốc) là Người đại diện theo pháp luật của Petrovietnam.
- 4. Phó Tổng giám đốc phụ trách là Phó Tổng giám đốc được Tổng Giám đốc phân công phụ trách lĩnh vực/dự án theo văn bản phân công nhiệm vụ/công việc trong Ban Tổng giám đốc/Ban Điều hành Petrovietnam.
- 5. Đơn vị: bao gồm các Công ty con, Công ty liên kết, Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo của Petrovietnam.

6. Đơn vị trực thuộc Petrovietnam: là chi nhánh, văn phòng đại diện, các ban quản lý dự án, các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo, sự nghiệp, các công ty điều hành dự án dầu khí nằm trong cơ cấu của Petrovietnam và được Petrovietnam đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật.
7. Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo là các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo nằm trong cơ cấu của Petrovietnam và được Petrovietnam đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật.
8. Công ty con: là các công ty có vốn góp của Petrovietnam và do Petrovietnam nắm giữ quyền chi phối.
9. Công ty liên kết: là các công ty mà Petrovietnam sở hữu cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối và không giữ quyền chi phối, chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ với Petrovietnam theo tỷ lệ góp vốn hoặc theo thỏa thuận và hợp đồng liên kết đã ký giữa công ty với Petrovietnam.
10. Người phân cấp: là Hội đồng thành viên Petrovietnam.
11. Người được phân cấp: là Tổng Giám đốc Petrovietnam, Người đại diện phần vốn của Petrovietnam, Viện trưởng/Hiệu trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo.
12. Người đại diện của Petrovietnam: là cá nhân được Petrovietnam bổ nhiệm hoặc giới thiệu và được bầu/bổ nhiệm vào các chức danh quản lý của Đơn vị và/hoặc là Người đại diện phần vốn của Petrovietnam.
13. Người đại diện phần vốn của Petrovietnam: là cá nhân được Petrovietnam ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của Petrovietnam đối với phần vốn của Petrovietnam đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.
14. Thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo của Petrovietnam (Thủ trưởng các đơn vị): là Giám đốc, Viện trưởng, Hiệu trưởng các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo của Petrovietnam .
15. Dự án đầu tư (Dự án): là tập hợp các đề xuất bỏ vốn để thực hiện hoạt động đầu tư trong khoảng thời gian xác định nhằm duy trì, mở rộng hoặc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiên cứu khoa học, đào tạo, đổi mới công nghệ hoặc các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Petrovietnam và các Đơn vị.

Việc phân loại dự án thành Dự án quan trọng quốc gia, Dự án nhóm A, Dự án nhóm B, Dự án nhóm C được thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản sửa đổi bổ sung, thay thế (nếu có).

16. Điều lệ Petrovietnam : là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi bổ sung, thay thế (nếu có).

17. Quy chế quản lý tài chính của Petrovietnam: là Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 36/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi bổ sung, thay thế (nếu có).
18. Quy mô dự án để xác định thẩm quyền (viết tắt là Quy mô dự án): được xác định theo tổng mức đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước hoặc vốn đầu tư ra nước ngoài đối với dự án đầu tư ra nước ngoài, được ghi trong hồ sơ trình xem xét, chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương hoặc quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh đầu tư Dự án.
19. Thỏa thuận ràng buộc: là thỏa thuận, hợp đồng hoặc văn bản có giá trị pháp lý được ký kết với đối tác, theo đó Đơn vị cam kết thực hiện hoặc phát sinh quyền, nghĩa vụ của Đơn vị trong việc chuẩn bị đầu tư, triển khai thực hiện Dự án hoặc các giao dịch có liên quan đến Dự án.
20. Luật 68: là Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
21. Ban chuyên môn: là các Ban/Văn phòng thuộc bộ máy giúp việc của Petrovietnam có chức năng quản lý đầu tư theo lĩnh vực/dự án được phân công.
22. Ban đầu mối: là Ban chuyên môn được phân công chủ trì xử lý công tác giám sát và đánh giá đầu tư của Petrovietnam .
23. Ban quản lý dự án của Petrovietnam (viết tắt là Ban QLDA): là đơn vị do Petrovietnam thành lập để đại diện cho Petrovietnam quản lý các Dự án đầu tư do Petrovietnam làm chủ đầu tư và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác của Chủ đầu tư.
24. Đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh: là kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của các Đơn vị do HĐQT Petrovietnam ký ban hành quyết định.
25. Đánh giá, xếp loại Người đại diện của Petrovietnam: là kết quả đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với Người đại diện của Petrovietnam tại các đơn vị.
26. Kế hoạch 05 năm, Chiến lược của Petrovietnam: là kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và chiến lược của Petrovietnam được cấp thẩm quyền phê duyệt.
27. Kế hoạch của Đơn vị (Kế hoạch): là kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm do Petrovietnam giao/chấp thuận cho Đơn vị.
28. Giám sát đầu tư (viết tắt là GSĐT): là hoạt động theo dõi, kiểm tra, đánh giá đầu tư, bao gồm giám sát dự án đầu tư và giám sát tổng thể đầu tư.



29. Theo dõi dự án đầu tư: là hoạt động thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện dự án; tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm đảm bảo dự án đầu tư thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.
30. Kiểm tra dự án đầu tư: là hoạt động định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất nhằm kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý dự án của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý dự án theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định về quản lý dự án; giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.
31. Đánh giá dự án đầu tư: là hoạt động định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất nhằm xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với quyết định đầu tư hoặc tiêu chuẩn đánh giá quy định của nhà nước tại một thời điểm nhất định. Đánh giá dự án đầu tư bao gồm: đánh giá ban đầu, đánh giá giữa kỳ hoặc giai đoạn, đánh giá kết thúc, đánh giá tác động và đánh giá đột xuất.
32. Đánh giá ban đầu: là đánh giá được thực hiện ngay sau khi bắt đầu thực hiện đầu tư dự án nhằm xem xét tình hình thực tế của dự án so với thời điểm phê duyệt để có biện pháp xử lý phù hợp.
33. Đánh giá giữa kỳ hoặc giai đoạn: là đánh giá được thực hiện vào thời điểm giữa kỳ theo tiến độ thực hiện đầu tư dự án được phê duyệt hoặc sau khi kết thúc từng giai đoạn (đối với dự án được thực hiện theo nhiều giai đoạn) nhằm xem xét quá trình thực hiện đầu tư dự án từ khi bắt đầu triển khai, đề xuất các điều chỉnh cần thiết.
34. Đánh giá kết thúc: là đánh giá được tiến hành ngay sau khi kết thúc thực hiện đầu tư dự án nhằm xem xét các kết quả đạt được, rút ra các bài học kinh nghiệm.
35. Đánh giá tác động: là đánh giá được thực hiện vào thời điểm thích hợp sau năm thứ 3 kể từ khi đưa dự án vào vận hành nhằm làm rõ hiệu quả, tính bền vững và tác động kinh tế - xã hội so với mục tiêu đặt ra ban đầu.
36. Đánh giá đột xuất: là đánh giá được thực hiện trong những trường hợp có những vướng mắc, khó khăn, tác động phát sinh ngoài dự kiến trong quá trình thực hiện đầu tư dự án.
37. Giám sát tổng thể đầu tư: là việc theo dõi thường xuyên, kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất quá trình thực hiện đầu tư của các cấp, các ngành và địa phương; phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm, thiếu sót để đảm bảo đầu tư theo quy hoạch, kế hoạch, mục tiêu và đảm bảo hiệu quả.
38. Theo dõi tổng thể đầu tư: là hoạt động thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư và việc quản lý đầu tư của các cấp, các ngành và địa phương; tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin và đề xuất các cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý đầu tư.

39. Kiểm tra tổng thể đầu tư: là hoạt động định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất nhằm kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư của các cấp, các ngành; phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót, yếu kém, bảo đảm việc quản lý đầu tư đúng quy định của pháp luật; phát hiện và kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời những vướng mắc, phát sinh hoặc việc làm sai quy định về quản lý đầu tư; giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.
40. Đánh giá tổng thể đầu tư: là hoạt động định kỳ theo kế hoạch nhằm phân tích, đánh giá kết quả đầu tư của nền kinh tế, ngành, địa phương; xác định mức độ đạt được so với quy hoạch, kế hoạch trong từng thời kỳ hay từng giai đoạn; phân tích nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả đầu tư cũng như đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư trong kỳ hay giai đoạn kế hoạch sau.
41. Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư của Bộ Tài chính: là hệ thống được triển khai trên toàn quốc, tập trung tại Bộ Tài chính để cập nhật, lưu trữ thông tin, giám sát, đánh giá, phân tích, công khai thông tin theo quy định về các Chương trình, dự án đầu tư trên toàn quốc.
42. Hệ thống ERP của Petrovietnam: là hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp của Petrovietnam.
43. Các từ ngữ khác không được quy định hay giải thích trong Quy chế này được giải thích theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG II

PHÂN CẤP ỦY QUYỀN TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 4. Nguyên tắc phân cấp ủy quyền

Việc phân cấp quyền hạn và trách nhiệm của HĐTV Petrovietnam được thực hiện trên cơ sở bảo đảm những nguyên tắc sau:

1. HĐTV Petrovietnam phân cấp, ủy quyền cho Tổng Giám đốc Petrovietnam, Người đại diện phần vốn của Petrovietnam, Viện trưởng/Hiệu trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo thực hiện một số quyền hạn và trách nhiệm của HĐTV Petrovietnam trong việc chấp thuận đề trình phê duyệt/phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận (để trình) quyết định/quyết định điều chỉnh Dự án đầu tư và phê duyệt các công việc trong giai đoạn thực hiện Dự án đầu tư, quyết định dừng thực hiện, bán, chuyển nhượng Dự án theo quy định pháp luật và Điều lệ Petrovietnam. Trường hợp Petrovietnam có quy định nội bộ chuyên ngành điều chỉnh trực tiếp đối với một nội dung thuộc hoạt động đầu tư thì thực hiện theo quy định nội bộ chuyên ngành đó, trừ khi HĐTV Petrovietnam có quyết định khác.
2. Thẩm quyền xem xét, chấp thuận hoặc quyết định được xác định căn cứ vào Quy mô dự án tại thời điểm trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận hoặc quyết định. Trường hợp điều chỉnh Dự án làm thay đổi cấp thẩm quyền theo

Quy chế này thì thẩm quyền quyết định điều chỉnh thuộc cấp có thẩm quyền tương ứng với Quy mô dự án sau điều chỉnh.

3. HĐQT Petrovietnam chấp thuận Phó Tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực/công việc được quyết định và thực hiện các công việc mà HĐQT Petrovietnam phân cấp cho Tổng Giám đốc tại Quy chế này.
4. Việc phân cấp thẩm quyền phải đảm bảo gắn với công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát rủi ro, đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
5. Người được phân cấp, ủy quyền có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nguyên tắc phân cấp, ủy quyền quy định tại Quy chế này và tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định nội bộ có liên quan của Petrovietnam; việc thực hiện thẩm quyền được phân cấp, ủy quyền phải bảo đảm thống nhất với nguyên tắc quản lý và yêu cầu quản trị của Petrovietnam. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung vượt phạm vi được phân cấp hoặc chưa được quy định trong Quy chế này thì Người được phân cấp báo cáo Hội đồng thành viên Petrovietnam xem xét, quyết định.
6. Người được phân cấp có nghĩa vụ thực hiện theo đúng nội dung, phạm vi được phân cấp, ủy quyền; chịu trách nhiệm về các quyết định của mình khi thực hiện thẩm quyền được phân cấp và các hậu quả phát sinh do vi phạm quy định pháp luật, quy định nội bộ của Petrovietnam hoặc thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ phạm vi được phân cấp, ủy quyền.
7. Ngoại trừ các Dự án có quyết định cá biệt của HĐQT Petrovietnam, Người được HĐQT Petrovietnam phân cấp, ủy quyền thực hiện quyết định đầu tư, biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định đầu tư Dự án có trách nhiệm:
 - a) Phê duyệt các nội dung công việc triển khai thực hiện Dự án, dừng thực hiện, bán, chuyển nhượng Dự án theo đúng quy định pháp luật, quy định nội bộ của Petrovietnam, phù hợp với nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - b) Biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định điều chỉnh Dự án đầu tư. Trường hợp việc điều chỉnh Dự án dẫn đến thay đổi nội dung chủ trương đầu tư đã được phê duyệt và/hoặc nội dung đã được cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt/chấp thuận, Người được phân cấp thực hiện thủ tục trình phê duyệt theo quy định về phân cấp đầu tư tại Quy chế này.
8. Trường hợp HĐQT Petrovietnam ban hành quyết định cá biệt về phân cấp, ủy quyền đối với đơn vị, dự án thì việc thực hiện phân cấp, ủy quyền đối với đơn vị đó, dự án đó được thực hiện theo quyết định cá biệt, trừ khi HĐQT Petrovietnam có quyết định khác.
9. Đối với các Đơn vị thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo quyết định của Petrovietnam, Người đại diện phần vốn của Petrovietnam chỉ được



biểu quyết hoặc thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với các nội dung đầu tư sau khi được Petrovietnam chấp thuận bằng văn bản.

10. Quy định về phân cấp, ủy quyền lại:

- a) Người được phân cấp được ủy quyền thực hiện thẩm quyền đã được phân cấp; việc ủy quyền chỉ được thực hiện trong phạm vi nội dung đã được HĐQT Petrovietnam phân cấp và không làm thay đổi trách nhiệm của Người được phân cấp đối với quyết định được ban hành và trách nhiệm giải trình về việc thực hiện thẩm quyền được phân cấp. Việc ủy quyền lại phải được thực hiện bằng văn bản.
- b) Tổng Giám đốc Petrovietnam được ủy quyền lại cho Phó TGD Petrovietnam, Người đại diện phần vốn của Petrovietnam và Thủ trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo thực hiện các công việc thuộc nội dung được phân cấp, ủy quyền.
- c) Phó Tổng Giám đốc Petrovietnam được ủy quyền lại cho Người đại diện phần vốn của Petrovietnam và Thủ trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo thực hiện các công việc thuộc nội dung được phân cấp, ủy quyền.
- d) Người đại diện phần vốn của Petrovietnam và Thủ trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo có thể ủy quyền lại để thực hiện các công việc thuộc nội dung được phân cấp, ủy quyền.
- e) Người được phân cấp, ủy quyền có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung phân cấp, ủy quyền lại và chịu trách nhiệm trước HĐQT Petrovietnam, trước pháp luật và trước Petrovietnam về toàn bộ kết quả thực hiện nội dung đã phân cấp, ủy quyền lại.

Mục 1

Phân cấp ủy quyền trong thực hiện Dự án đầu tư trong nước do Petrovietnam làm chủ đầu tư hoặc góp vốn đầu tư

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng thành viên Petrovietnam

1. Thông qua, trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Đầu tư.
2. Thông qua các Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư có tổng mức đầu tư vượt quá 4.600 (bốn nghìn sáu trăm) tỷ đồng.
3. Báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu (CQCSH) xem xét, phê duyệt đối với Dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của CQCSH theo quy định của Luật 68.
4. Quyết định đầu tư Dự án đối với Dự án nêu tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận/phê duyệt.

Điều 6. Phân cấp của HĐQT Petrovietnam cho Tổng Giám đốc Petrovietnam



1. Phê duyệt các nội dung công việc phục vụ công tác chuẩn bị hồ sơ Dự án để trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư đối với tất cả Dự án do Petrovietnam làm chủ đầu tư.
2. Trình UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư; đối với các dự án có tổng mức đầu tư vượt quá 4.600 (bốn nghìn sáu trăm) tỷ đồng, Tổng giám đốc Petrovietnam trình sau khi Dự án được HĐQT Petrovietnam thông qua theo quy định tại Khoản 2, Điều 5.
3. Quyết định đầu tư các Dự án ngoại trừ các Dự án quy định tại Khoản 4, Điều 5 của Quy chế này; chỉ quyết định đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận đối với các Dự án quy định tại Khoản 2 Điều này.
4. Phê duyệt các nội dung công việc trong giai đoạn thực hiện Dự án đối với các Dự án quy định tại Khoản 4, Điều 5 của Quy chế này, đảm bảo phù hợp với nội dung đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận và quyết định, tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của Petrovietnam.

Mục 2

Phân cấp ủy quyền trong thực hiện Dự án đầu tư ra nước ngoài do Petrovietnam làm chủ đầu tư hoặc góp vốn đầu tư

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng thành viên Petrovietnam

1. Thông qua đề báo cáo Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt đối với Dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Tài chính theo quy định pháp luật.
2. Quyết định đầu tư đối với:
 - a) Dự án quy định tại Khoản 1 Điều này sau khi Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật;
 - b) Các Dự án khác có mức vốn đầu tư ra nước ngoài quy đổi theo tỷ giá tại thời điểm lập hồ sơ vượt quá 800 (tám trăm) tỷ đồng.

Điều 8. Phân cấp của HĐQT Petrovietnam cho Tổng Giám đốc Petrovietnam

1. Phê duyệt các nội dung công việc phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư để lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt đối với các Dự án đầu tư ra nước ngoài của Petrovietnam.
2. Quyết định đầu tư đối với Dự án đầu tư ra nước ngoài do Petrovietnam làm chủ đầu tư hoặc tham gia góp vốn đầu tư, trừ các Dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Hội đồng thành viên quy định tại Khoản 2, Điều 7 Quy chế này.
3. Phê duyệt các nội dung công việc trong giai đoạn thực hiện đối với các Dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Hội đồng thành viên quy định tại Khoản 2, Điều 7 của Quy chế này, đảm bảo phù hợp với nội dung đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt hoặc quyết định, tuân thủ quy định



pháp luật và quy định nội bộ của Petrovietnam.

Mục 3

Phân cấp ủy quyền trong thực hiện Dự án trong nước do Đơn vị làm chủ đầu tư hoặc góp vốn đầu tư

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng thành viên Petrovietnam

1. Chấp thuận đề Người đại diện phần vốn của Petrovietnam tại các Đơn vị thuộc Nhóm 1, 2, 3, 4, Thủ trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Đầu tư, Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư có tổng mức đầu tư vượt quá 4.600 (bốn nghìn sáu trăm) tỷ đồng.
2. Chấp thuận đề Người đại diện phần vốn của Petrovietnam tại Đơn vị thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư đối với tất cả Dự án của Đơn vị.
3. Thông qua và báo cáo CQCSH chấp thuận đối với các Dự án của Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo thuộc thẩm quyền phê duyệt của CQCSH theo quy định của Luật 68.
4. Chấp thuận đề Người đại diện phần vốn của Petrovietnam, Thủ trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam quyết định đầu tư đối với Dự án của Đơn vị, ngoại trừ các Dự án quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này, với mức phân cấp theo Nhóm đơn vị như sau:
 - a) Đơn vị Nhóm 1, 2, 3, 4 và Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo: Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 4.600 (bốn nghìn sáu trăm) tỷ đồng trở lên;
 - b) Đơn vị thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt: tất cả Dự án đầu tư.

Điều 10. Phân cấp của HĐTV Petrovietnam cho Tổng Giám đốc Petrovietnam

1. Chấp thuận đề Người đại diện phần vốn của Petrovietnam tại các Đơn vị thuộc Nhóm 1, 2, 3, 4, Thủ trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam quyết định trình UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư có tổng mức đầu tư không vượt quá 4.600 (bốn nghìn sáu trăm) tỷ đồng với mức phân cấp theo Nhóm đơn vị như sau:
 - a) Đơn vị Nhóm 1: Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 3.000 (Ba nghìn) tỷ đồng trở lên.



- b) Đơn vị Nhóm 2: Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 2.000 (Hai nghìn) tỷ đồng trở lên.
 - c) Đơn vị Nhóm 3: Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 1.000 (Một nghìn) tỷ đồng trở lên.
 - d) Đơn vị Nhóm 4 và Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo: Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 200 (Hai trăm) tỷ đồng trở lên.
2. Chấp thuận để Người đại diện phần vốn của Petrovietnam, Thủ trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam quyết định đầu tư đối với Dự án của Đơn vị, ngoại trừ các Dự án quy định tại Điều 9 và Khoản 1 Điều 10 của Quy chế này, với mức phân cấp theo Nhóm đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều 10 của Quy chế này.

Điều 11. Phân cấp của HĐQT Petrovietnam cho Người đại diện phần vốn của Petrovietnam và Thủ trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo

1. Biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư và/hoặc ký các Thỏa thuận ràng buộc với các đối tác đối với Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư theo quy định như sau:
 - a) Đối với các Dự án quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 Quy chế này: sau khi được HĐQT Petrovietnam chấp thuận;
 - b) Đối với các Dự án quy định tại Khoản 1, Điều 10 Quy chế này: sau khi được Tổng giám đốc Petrovietnam chấp thuận;
 - c) Đối với các Dự án không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này, Người đại diện phần vốn của Petrovietnam hoặc Thủ trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo được biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam mà không phải xin chấp thuận trước của cấp có thẩm quyền của Petrovietnam.
2. Biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định đầu tư và/hoặc ký các Thỏa thuận ràng buộc với các đối tác đối với các Dự án nêu tại Khoản 1, 2, 3 Điều 9 và Khoản 1, Điều 10 Quy chế này sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận.
3. Biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định đầu tư các Dự án quy định tại Khoản 4, Điều 9 và Khoản 2, Điều 10 Quy chế này sau khi được Petrovietnam chấp thuận.
4. Biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định đầu tư các Dự án của Đơn vị, ngoại trừ các Dự án quy định tại Khoản 2, Khoản 3 của Điều này với mức phân cấp theo Nhóm đơn vị như sau:
 - a) Đơn vị Nhóm 1: Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 3.000 (Ba nghìn) tỷ đồng.



- b) Đơn vị Nhóm 2: Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 2.000 (Hai nghìn) tỷ đồng.
- c) Đơn vị Nhóm 3: Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 1.000 (Một nghìn) tỷ đồng.
- d) Đơn vị Nhóm 4 và Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo: Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 200 (Hai trăm) tỷ đồng.

Mục 4

Phân cấp ủy quyền trong thực hiện Dự án đầu tư ra nước ngoài do Đơn vị làm chủ đầu tư hoặc góp vốn đầu tư

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng thành viên Petrovietnam

1. Chấp thuận để Người đại diện phần vốn của Petrovietnam và Thủ trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định trình Bộ Tài chính cấp, điều chỉnh, chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với Dự án thuộc diện phải cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư, bao gồm:
 - a) Các Dự án thuộc diện phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận trước khi cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư;
 - b) Các Dự án không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này của các Đơn vị thuộc Nhóm 1, 2, 3, 4 và Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo có mức vốn đầu tư ra nước ngoài được xác định theo tỷ giá tại thời điểm lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền tương đương từ 800 (tám trăm) tỷ đồng trở lên.
 - c) Các Dự án của Đơn vị thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này.
2. Chấp thuận để Người đại diện phần vốn của Petrovietnam tại các Đơn vị thuộc Nhóm 1, 2, 3, 4 và Thủ trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định đầu tư đối với Dự án không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này có mức vốn đầu tư ra nước ngoài được xác định theo tỷ giá tại thời điểm lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền tương đương từ 800 (tám trăm) tỷ đồng trở lên.
3. Chấp thuận để Người đại diện phần vốn của Petrovietnam tại các Đơn vị thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định đầu tư đối với các Dự án không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 13. Phân cấp của HĐQT Petrovietnam cho Tổng Giám đốc Petrovietnam

Chấp thuận để Người đại diện phần vốn của Petrovietnam tại các Đơn vị thuộc Nhóm 2, 3, 4 và Thủ trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo biểu quyết



hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định trình Bộ Tài chính cấp, điều chỉnh, chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với Dự án thuộc diện phải cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 12 Quy chế này.

Điều 14. Phân cấp của HĐQT Petrovietnam cho Người đại diện phần vốn của Petrovietnam tại các Đơn vị và Thủ trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo

1. Biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định trình Bộ Tài chính cấp, điều chỉnh, chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh đầu tư, quyết định chấm dứt các Dự án đầu tư ra nước ngoài theo quy định như sau:
 - a) Đối với các dự án thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 12 Quy chế này: sau khi được Hội đồng Thành viên Petrovietnam chấp thuận;
 - b) Đối với các dự án thuộc trường hợp quy định tại Điều 13 Quy chế này: sau khi được Tổng Giám đốc Petrovietnam chấp thuận.
2. Người đại diện phần vốn của Petrovietnam tại các Đơn vị Nhóm 1 biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định trình Bộ Tài chính cấp, điều chỉnh, chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh đầu tư, quyết định chấm dứt đối với các Dự án đầu tư có mức vốn đầu tư ra nước ngoài được xác định theo tỷ giá tại thời điểm lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền tương đương dưới 800 (tám trăm) tỷ đồng.
3. Biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh đầu tư, quyết định chấm dứt các Dự án đầu tư ra nước ngoài theo quy định như sau:
 - a) Đối với các Dự án thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2, 3 Điều 12: sau khi được Hội đồng thành viên Petrovietnam chấp thuận;
 - b) Đối với các trường hợp không quy định tại Khoản 1 Điều 12, Điều 13 và Điểm a Khoản 3 Điều này: Người đại diện phần vốn của Petrovietnam, Thủ trưởng Đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo được biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam mà không phải xin chấp thuận trước của cấp có thẩm quyền của Petrovietnam.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÂN CẤP ỦY QUYỀN

Điều 15. Quyền và trách nhiệm của Người phân cấp

1. Chỉ đạo, quyết định việc kiểm tra, giám sát thực hiện phân cấp, ủy quyền đối với Người được phân cấp.



2. Yêu cầu Người được phân cấp báo cáo đột xuất về việc thực hiện nội dung phân cấp, ủy quyền.
3. Xem xét sửa đổi, bổ sung, thu hồi hoặc chấm dứt việc phân cấp, ủy quyền khi cần thiết.

Điều 16. Quyền và trách nhiệm của Người được phân cấp

1. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung phân cấp ủy quyền, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của Petrovietnam, đảm bảo hiệu quả đầu tư Dự án.
2. Trong quá trình thực hiện phân cấp, Người được phân cấp có trách nhiệm:
 - a) Chỉ đạo tổ chức lập hồ sơ Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt, chấp thuận/điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư/điều chỉnh quyết định đầu tư theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Petrovietnam.
 - b) Tổ chức thẩm định hồ sơ Dự án trước khi trình HĐQT, TGD Petrovietnam và cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Petrovietnam.
 - c) Tổ chức triển khai thực hiện Dự án đầu tư theo nội dung quyết định đầu tư, tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục của pháp luật hiện hành. Kiểm tra, đôn đốc và giám sát thực hiện Dự án đầu tư theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Petrovietnam. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, HĐQT Petrovietnam về các quyết định đầu tư, triển khai thực hiện Dự án đầu tư theo thẩm quyền đã được phân cấp, ủy quyền tại Quy chế này.
 - d) Tổ chức rà soát, cập nhật các yếu tố đầu vào, định kỳ đánh giá Dự án và thực hiện quản trị Dự án theo quy định. Trường hợp có những biến động lớn ảnh hưởng tiêu cực đến Dự án, phát sinh những vấn đề, vướng mắc khó khăn trong quá trình triển khai Dự án, Người được phân cấp khẩn trương cập nhật, đánh giá hiệu quả kinh tế, chủ động báo cáo Petrovietnam và cấp có thẩm quyền.
 - e) Chỉ đạo, tổ chức cập nhật, lưu giữ, quản lý và khai thác sử dụng thông tin về các Dự án đầu tư và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực và kịp thời về việc cập nhật thông tin theo đúng quy định nội bộ của Petrovietnam.
 - f) Tổ chức cung cấp tài liệu và giải trình các nội dung theo yêu cầu của Petrovietnam và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
 - g) Trường hợp Người được phân cấp thực hiện phân cấp, ủy quyền lại theo quy định tại Khoản 9, Điều 4 Quy chế này, Người được phân cấp có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các nội dung phân cấp, ủy quyền lại và chịu trách nhiệm về các quyết định của người được phân cấp, ủy quyền lại; tổ chức kiểm tra, giám sát đối với các nội dung ủy quyền lại, đảm bảo việc thực hiện đúng và đầy đủ phạm vi phân cấp, ủy quyền lại và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Quy chế này.

HOẠT ĐỘNG
TẬP THỂ
HỘI NGŨ
CỘNG ĐỒNG
QUỐC GIA
VIỆT NAM
VỎ

- h) Trường hợp trong quá trình chuẩn bị, thực hiện hoặc điều chỉnh Dự án làm thay đổi Quy mô dự án dẫn đến thay đổi cấp thẩm quyền theo Quy chế này thì Người được phân cấp không được quyết định vượt quá phạm vi thẩm quyền của mình và có trách nhiệm báo cáo, trình cấp có thẩm quyền tương ứng xem xét, chấp thuận hoặc quyết định theo quy định.
- i) Định kỳ 06 tháng và hằng năm, báo cáo HĐQT tình hình thực hiện thẩm quyền phân cấp theo Quy chế này, bao gồm các nội dung đầu tư đã được xem xét, chấp thuận, biểu quyết hoặc quyết định trong kỳ báo cáo; nội dung đã ủy quyền lại và kết quả thực hiện việc ủy quyền lại; đánh giá việc thực hiện phân cấp, các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị (nếu có).

CHƯƠNG IV

GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

Điều 17. Nguyên tắc giám sát, kiểm tra, đánh giá đầu tư

1. Nguyên tắc thực hiện
 - a) Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Petrovietnam, các quy định nội bộ có liên quan và các nguyên tắc khách quan, minh bạch, công khai;
 - b) Phân định rõ trách nhiệm giám sát, kiểm tra, đánh giá giữa HĐQT, Tổng Giám đốc, các Ban/Văn phòng, các Ban QLDA, các Đơn vị và các chủ thể khác có liên quan;
 - c) Kết hợp giữa giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất để kịp thời phát hiện, phòng ngừa các rủi ro, các vi phạm, kiến nghị các giải pháp xử lý, hoàn thiện.
 - d) Bảo đảm khai thác tối đa các báo cáo, dữ liệu, thông tin đã được lập theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Petrovietnam và hệ thống quản trị của Đơn vị; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong việc thu thập, sử dụng thông tin phục vụ công tác giám sát, đánh giá đầu tư.
 - e) Hàng năm, căn cứ quy mô vốn đầu tư, mức độ ảnh hưởng, tính chất phức tạp, rủi ro và yêu cầu quản trị, Petrovietnam xác định danh mục các dự án trọng điểm để tổ chức giám sát chuyên đề hoặc đánh giá chuyên sâu. Việc giám sát chuyên đề được thực hiện trên cơ sở khai thác tối đa các hồ sơ, báo cáo và dữ liệu hiện có của dự án, hạn chế phát sinh yêu cầu báo cáo riêng.
2. Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra, đánh giá Dự án
 - a) Các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A phải thực hiện Đánh giá giữa kỳ, Đánh giá kết thúc, Đánh giá tác động. Dự án nhóm B phải thực hiện Đánh giá kết thúc, Đánh giá tác động. Dự án đầu tư ra nước ngoài phải thực hiện Đánh giá kết thúc;
 - b) Ngoài các quy định nêu trên, khi cần thiết có thể tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá đột xuất;

- c) Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Đánh giá giữa kỳ và Đánh giá kết thúc. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Đánh giá tác động, tổ chức đánh giá đột xuất khi cần thiết.
 - d) Công tác giám sát, đánh giá Dự án phải phục vụ yêu cầu quản trị danh mục đầu tư của Petrovietnam; kịp thời nhận diện các Dự án có dấu hiệu rủi ro, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả đầu tư hoặc khả năng hoàn thành mục tiêu đầu tư để đề xuất các biện pháp quản lý, xử lý phù hợp.
 - e) Công tác giám sát, đánh giá đầu tư được thực hiện trên cơ sở các chỉ tiêu phản ánh tiến độ, chi phí, hiệu quả đầu tư, việc thực hiện mục tiêu đầu tư và các yếu tố khác có liên quan theo quy định của pháp luật và yêu cầu quản trị của Petrovietnam.
3. Petrovietnam thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án do Đơn vị làm chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư phù hợp với mức độ kiểm soát và quyền của Petrovietnam tại doanh nghiệp. Đối với Công ty con do Petrovietnam nắm quyền chi phối, việc giám sát, đánh giá đầu tư được thực hiện trên cơ sở chế độ báo cáo, cung cấp thông tin và các hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định của Petrovietnam. Đối với Công ty liên kết mà Petrovietnam không nắm quyền chi phối, việc giám sát, đánh giá đầu tư được thực hiện thông qua Người đại diện phần vốn của Petrovietnam và trong phạm vi quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp và các thỏa thuận có liên quan.
 4. Chủ đầu tư tự tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra quá trình đầu tư Dự án theo nội dung và các chỉ tiêu được phê duyệt tại quyết định đầu tư.
 5. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư thực hiện theo dõi, kiểm tra Dự án thuộc thẩm quyền. Việc kiểm tra được thực hiện như sau: thực hiện kiểm tra ít nhất một lần đối với Dự án đầu tư từ nhóm B trở lên; kiểm tra khi điều chỉnh Dự án đầu tư làm thay đổi địa điểm, mục tiêu, quy mô, tăng tổng mức đầu tư.
 6. Kết quả, kết luận về việc giám sát, đánh giá đầu tư và việc thực hiện phân cấp ủy quyền đầu tư của các lần trước đó (nếu có) phải được kế thừa, tham khảo trong quá trình thực hiện giám sát đánh giá đầu tư của lần tiếp theo.

Mục 1

Nội dung giám sát, đánh giá đầu tư

Điều 18. Nội dung giám sát, đánh giá Dự án đầu tư trong nước

1. Nội dung theo dõi: tình hình thực hiện chế độ báo cáo; tình hình thực hiện Dự án, thực hiện kế hoạch đầu tư; tình hình vận hành Dự án; thực hiện bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản; thực hiện các nội dung khác tại quyết định đầu tư Dự án; việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện; đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc.



2. Nội dung kiểm tra: việc chấp hành các quy định nhà nước và Petrovietnam; việc quản lý thực hiện Dự án; việc quản lý khai thác và vận hành Dự án; việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện.
3. Nội dung đánh giá:
 - a) Nội dung Đánh giá ban đầu bao gồm: công tác chuẩn bị, tổ chức, huy động các nguồn lực để thực hiện Dự án; những vướng mắc, phát sinh mới xuất hiện; đề xuất các biện pháp giải quyết.
 - b) Nội dung Đánh giá giữa kỳ hoặc giai đoạn bao gồm: sự phù hợp của kết quả thực hiện so với mục tiêu đầu tư; mức độ hoàn thành công việc so với kế hoạch; đề xuất các giải pháp.
 - c) Nội dung Đánh giá kết thúc bao gồm: quá trình thực hiện dự án, hoạt động quản lý thực hiện dự án; kết quả thực hiện các mục tiêu của dự án; các nguồn lực đã huy động; các lợi ích do dự án mang lại; các tác động, tính bền vững của dự án; bài học rút ra sau quá trình thực hiện dự án và đề xuất các khuyến nghị cần thiết; trách nhiệm của tổ chức tư vấn, cơ quan chủ quản, chủ đầu tư, người có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và tổ chức, cá nhân có liên quan.
 - d) Nội dung Đánh giá tác động của Dự án bao gồm: thực trạng kinh tế - kỹ thuật vận hành; tác động kinh tế - xã hội, tác động môi trường, sinh thái, tính bền vững của Dự án; bài học rút ra từ chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, thực hiện, vận hành dự án; trách nhiệm của tổ chức tư vấn, chủ đầu tư, người có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và tổ chức, cá nhân có liên quan.
 - e) Nội dung Đánh giá đột xuất bao gồm: đánh giá kết quả thực hiện so với mục tiêu và kế hoạch đầu tư; xác định những phát sinh ngoài dự kiến (nếu có), nguyên nhân phát sinh và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; mức độ ảnh hưởng của phát sinh đến việc thực hiện và khả năng hoàn thành các mục tiêu của dự án; đề xuất các giải pháp cần thiết.

Điều 19. Nội dung giám sát, đánh giá Dự án đầu tư ra nước ngoài

1. Nội dung theo dõi: tình hình thực hiện chế độ báo cáo; tình hình thực hiện Dự án; kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh; việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện; báo cáo và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc.
2. Nội dung kiểm tra: tiến độ thực hiện Dự án; việc chấp hành quy định của pháp luật và Petrovietnam; việc thực hiện quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài; việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện.
3. Nội dung đánh giá:
 - a) Nội dung Đánh giá kết thúc: đánh giá kết quả thực hiện Dự án so với quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài; nguồn lực đã huy động; tiến độ thực hiện và hiệu quả kinh tế của Dự án; đề xuất và kiến nghị;

- b) Nội dung Đánh giá đột xuất: sự phù hợp của kết quả thực hiện Dự án so với mục tiêu đầu tư; mức độ hoàn thành công việc so với quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài; xác định phát sinh ngoài dự kiến (nếu có) và nguyên nhân; ảnh hưởng của phát sinh ngoài dự kiến đến việc thực hiện Dự án; đề xuất và kiến nghị.

Điều 20. Nội dung giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư

1. Nội dung theo dõi: việc ban hành văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền; việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư; việc lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các Dự án; việc quản lý dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác; việc tổ chức thực hiện công tác giám sát và đánh giá đầu tư.
2. Nội dung kiểm tra: việc thực hiện các quy định của các văn bản hướng dẫn, các quy định liên quan đến đầu tư; tiến độ thực hiện và việc chấp hành các quy định trong lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư; tiến độ thực hiện và việc chấp hành các quy định trong lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các Dự án đầu tư; việc tổ chức thực hiện công tác giám sát và đánh giá đầu tư.
3. Nội dung đánh giá: tình hình và kết quả đầu tư của nền kinh tế; đánh giá mức độ đạt được so với quy hoạch, kế hoạch được duyệt; đánh giá tổng thể về tình hình quản lý đầu tư; xác định các yếu tố, nguyên nhân ảnh hưởng tới tình hình và kết quả đầu tư; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư trong kỳ hoặc giai đoạn kế hoạch sau.

Mục 2

Trách nhiệm trong giám sát, đánh giá đầu tư

Điều 21. Trách nhiệm của Hội đồng thành viên Petrovietnam

1. Chỉ đạo việc theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của Petrovietnam.
2. Chỉ đạo việc giám sát, đánh giá các Dự án đầu tư do Petrovietnam, Đơn vị làm chủ đầu tư.
3. Phê duyệt kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư hàng năm của Petrovietnam trong kế hoạch kiểm tra chung hàng năm.
4. Chỉ đạo xử lý các khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Dự án thuộc thẩm quyền; báo cáo kịp thời các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý các vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền.

Điều 22. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Petrovietnam

1. Tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của Petrovietnam.



2. Tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra quá trình đầu tư Dự án theo nội dung và các chỉ tiêu được phê duyệt tại quyết định đầu tư, thực hiện đánh giá đối với các Dự án đầu tư do Petrovietnam, Đơn vị làm chủ đầu tư.
3. Chỉ đạo lập, ký gửi Bộ/ngành Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư hàng năm, Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể hoạt động đầu tư ra nước ngoài hàng năm, các Báo cáo giám sát, đánh giá Dự án đầu tư của Petrovietnam.
4. Phê duyệt chương trình GSĐT cụ thể theo kế hoạch GSĐT hàng năm đã được HĐQT Petrovietnam phê duyệt; quyết định thành lập Đoàn GSĐT của Petrovietnam để tổ chức thực hiện.
5. Phê duyệt báo cáo kết quả GSĐT của Trưởng đoàn GSĐT để làm cơ sở ban hành văn bản yêu cầu Đơn vị thực hiện các kiến nghị tại Biên bản GSĐT.
6. Chỉ đạo hướng dẫn thực hiện các báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo các biểu mẫu theo quy định pháp luật và Phụ lục 6 của Quy chế này.
7. Chỉ đạo việc cập nhật đầy đủ kịp thời, chính xác các thông tin báo cáo trên Hệ thống ERP của Petrovietnam và Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật.
8. Chỉ đạo tổ chức tổng hợp, phân tích các thông tin, dữ liệu và chỉ tiêu giám sát, đánh giá đầu tư, tình hình thực hiện công tác quản lý, điều hành hoạt động đầu tư, quản trị danh mục đầu tư, phân cấp đầu tư theo quy định của pháp luật và quy định của Petrovietnam.

Điều 23. Trách nhiệm của Ban Kinh tế Đầu tư Petrovietnam

1. Là đầu mối hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong phạm vi quản lý của Petrovietnam, bảo đảm việc thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Petrovietnam.
2. Chủ trì theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể hoạt động đầu tư trong phạm vi quản lý của Petrovietnam, thực hiện phân cấp, ủy quyền trong hoạt động đầu tư; tổng hợp tình hình thực hiện dự án, thực hiện phân cấp, ủy quyền, việc chấp hành quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Petrovietnam trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư.
3. Trên cơ sở các báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, dữ liệu từ hệ thống ERP và các nguồn thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành, thực hiện tổng hợp, phân tích tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, tình hình thực hiện phân cấp ủy quyền đầu tư, quản trị danh mục đầu tư và các vấn đề cần lưu ý trong hoạt động đầu tư của Petrovietnam; tổng hợp, báo cáo trình Tổng Giám đốc Petrovietnam xem xét, báo cáo HĐQT theo quy định.
4. Chủ trì tổng hợp, lập và trình cấp có thẩm quyền các báo cáo về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật và quy định của Petrovietnam, bao gồm:
 - a) Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư hàng năm;



- b) Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư ra nước ngoài hàng năm;
 - c) Báo cáo tổng hợp công tác giám sát, đánh giá đầu tư định kỳ đối với các dự án do Petrovietnam làm chủ đầu tư;
 - d) Các báo cáo khác theo quy định của pháp luật và quy định của Petrovietnam.
5. Chủ trì đề xuất chương trình, kế hoạch giám sát đầu tư hàng năm của Petrovietnam, danh mục các dự án cần giám sát chuyên đề; đầu mối tổ chức các đoàn giám sát, kiểm tra tại dự án và đơn vị theo kế hoạch hàng năm được phê duyệt của Petrovietnam.
 6. Theo dõi việc thực hiện chương trình tự giám sát, đánh giá đầu tư của các Đơn vị theo quy định của pháp luật và quy định của Petrovietnam; tham gia hoặc cử cán bộ tham gia chương trình phụ trách tự giám sát, đánh giá đầu tư của Đơn vị khi cần thiết.
 7. Chủ trì xây dựng, trình Tổng Giám đốc Petrovietnam ban hành hoặc hướng dẫn áp dụng hệ thống chỉ tiêu phục vụ công tác giám sát, đánh giá đầu tư và quản trị danh mục đầu tư của Petrovietnam theo quy định của pháp luật và yêu cầu quản trị của Petrovietnam.
 8. Tham gia hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các Bộ, ngành trong việc thực hiện các chương trình giám sát, đánh giá đầu tư đối với Đơn vị và Dự án đầu tư theo quy định.

Điều 24. Trách nhiệm của Ban chuyên môn Petrovietnam

1. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với các Dự án do Petrovietnam làm chủ đầu tư và các Dự án do Đơn vị làm chủ đầu tư được Petrovietnam chấp thuận đầu tư thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc được giao chủ trì theo dõi, quản lý.
2. Đối với lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc Dự án được giao chủ trì theo dõi quản lý:
 - a) Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư các Dự án theo quy định của pháp luật và Quy chế này; kịp thời báo cáo, đề xuất Tổng Giám đốc Petrovietnam các giải pháp quản lý, điều hành đối với các dự án có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ, tổng mức đầu tư, mục tiêu và hiệu quả đầu tư của Dự án
 - b) Trên cơ sở các Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, dữ liệu từ hệ thống ERP và các nguồn thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành, thực hiện theo dõi, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện đầu tư, hiệu quả đầu tư; đề xuất các giải pháp quản lý, điều hành dự án và các biện pháp phục vụ công tác quản trị danh mục đầu tư của Petrovietnam trong lĩnh vực được giao.
 - c) Nghiên cứu, đánh giá các Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư định kỳ do Đơn vị lập, gửi Petrovietnam; gửi ý kiến về Ban Kinh tế Đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận Báo cáo;

- d) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện phân cấp, ủy quyền của Người được phân cấp trước ngày 30 tháng 12 hàng năm;
 - e) Thực hiện đánh giá các nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách để phục vụ công tác giám sát, đánh giá đầu tư và quản trị danh mục đầu tư của Petrovietnam.
3. Phối hợp thực hiện Kế hoạch giám sát đầu tư hàng năm của Petrovietnam theo quy định tại Quy chế này và thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Đoàn giám sát đầu tư. Cử cán bộ tham gia chương trình tự giám sát đầu tư của Đơn vị hoặc tham gia các hoạt động giám sát đầu tư khác theo yêu cầu của Petrovietnam.
 4. Chủ trì tổ chức, phối hợp xử lý các kiến nghị của Đơn vị nêu tại Biên bản giám sát đầu tư, Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư định kỳ theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực chuyên môn được phân công.
 5. Trường hợp Petrovietnam không thành lập Ban QLDA để quản lý Dự án do Petrovietnam làm chủ đầu tư, Ban chuyên môn được phân công phụ trách lĩnh vực hoặc được giao chủ trì theo dõi quản lý Dự án có trách nhiệm:
 - a) Lập các báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật;
 - b) Thiết lập, quản lý hệ thống thông tin nội bộ; thu thập, cập nhật và lưu trữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu liên quan đến Dự án;
 - c) Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, dữ liệu của Dự án trên hệ thống ERP của Petrovietnam và Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư;
 - d) Lập Báo cáo đánh giá tác động đối với các Dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát nội bộ Petrovietnam

1. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, Tổng Giám đốc Petrovietnam liên quan đến việc triển khai Dự án đầu tư của Petrovietnam và Đơn vị.
2. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện phân cấp, ủy quyền, báo cáo HĐQT Petrovietnam xem xét quyết định.
3. Phối hợp thực hiện kế hoạch giám sát đầu tư hàng năm của Petrovietnam theo quy định tại Quy chế này và theo phân công nhiệm vụ của Đoàn giám sát đầu tư. Cử cán bộ phụ trách/quản lý Đơn vị/Dự án tham gia chương trình tự giám sát đầu tư của các Đơn vị (nếu cần).

Điều 26. Trách nhiệm của Người đại diện phần vốn của Petrovietnam tại Công ty con, Công ty liên kết của Petrovietnam, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Petrovietnam



1. Tổ chức xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư hằng năm; bố trí nguồn lực và tổ chức bộ máy thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư tại Đơn vị theo quy định của pháp luật và quy định của Petrovietnam.
2. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Dự án thuộc phạm vi quản lý; đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Dự án theo quyết định đầu tư và kịp thời cung cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Petrovietnam phục vụ công tác giám sát, đánh giá đầu tư và quản trị danh mục đầu tư.
3. Chủ động xử lý các khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Dự án thuộc thẩm quyền; kịp thời báo cáo Petrovietnam và các cơ quan có thẩm quyền đối với các vấn đề vượt thẩm quyền giải quyết.
4. Chỉ đạo lập, ký và gửi đầy đủ các báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà đầu tư theo quy định của pháp luật; đồng thời gửi Petrovietnam để tổng hợp, theo dõi và quản lý.
5. Báo cáo Petrovietnam tình hình thực hiện phân cấp đầu tư và kế hoạch thực hiện trong thời gian tiếp theo trước ngày 25 tháng 6 và tháng 12 hàng năm.
6. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh đầu tư, quyết định dừng dự án, quyết định bán hoặc chuyển nhượng dự án, Người được phân cấp có trách nhiệm gửi Petrovietnam:
 - a) Bản sao Quyết định đối với Dự án do Đơn vị làm chủ đầu tư;
 - b) Bản sao Quyết định hoặc văn bản thông qua để Người đại diện phần vốn của Đơn vị thực hiện biểu quyết, quyết định đối với Dự án của doanh nghiệp cấp dưới.
7. Đối với các Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của các cơ quan nhà nước theo quy định của Luật Đầu tư, Người được phân cấp có trách nhiệm:
 - a) Tổ chức xây dựng khung giám sát, đánh giá Dự án trước khi khởi công.
 - b) Báo cáo HĐQT Petrovietnam về các nội dung đã biểu quyết hoặc thực hiện quyền của Petrovietnam để quyết định trong quá trình triển khai Dự án trong thời gian năm (05) ngày làm việc kể từ ngày thực hiện quyền biểu quyết hoặc quyền định;
8. Tổ chức thiết lập hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý Dự án; thu thập, cập nhật, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu, sổ sách, chứng từ của Dự án và các tài liệu có liên quan theo quy định. Đối với Dự án sử dụng vốn ODA, hồ sơ bao gồm các quy định của nhà tài trợ liên quan đến quản lý và thực hiện Dự án.
9. Tổ chức cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, dữ liệu của Dự án trên hệ thống ERP của Petrovietnam và Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật.

10. Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và trung thực của các thông tin, dữ liệu, báo cáo về tình hình thực hiện đầu tư; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật.
11. Tạo điều kiện, phối hợp, hỗ trợ và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu theo yêu cầu khi Petrovietnam tổ chức thực hiện chương trình giám sát đầu tư tại Đơn vị; tổ chức thực hiện các kiến nghị yêu cầu của Petrovietnam và báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu.
12. Việc thực hiện trách nhiệm về giám sát, đánh giá đầu tư của Người đại diện phần vốn là một trong những nội dung được xem xét khi đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn.

Điều 27. Trách nhiệm của Người đại diện Petrovietnam làm công tác kiểm soát tại Công ty con của Petrovietnam và/hoặc tham gia Ban điều hành tại Công ty liên kết của Petrovietnam

1. Thực hiện giám sát việc tổ chức triển khai Kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư của Đơn vị; theo dõi việc thực hiện các kiến nghị, chỉ đạo của Petrovietnam trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư; định kỳ báo cáo Petrovietnam 06 tháng và hằng năm theo quy định.
2. Theo dõi, đôn đốc Đơn vị thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Petrovietnam và các khuyến nghị của Đoàn giám sát đầu tư; tổng hợp, báo cáo Petrovietnam về tiến độ và kết quả thực hiện.
3. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Đơn vị cập nhật đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin, dữ liệu trên hệ thống ERP của Petrovietnam và Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình tự giám sát, đánh giá đầu tư của Đơn vị và tham gia Đoàn giám sát đầu tư theo yêu cầu của Petrovietnam hoặc theo kế hoạch được phê duyệt.
5. Phối hợp với các Đoàn giám sát đầu tư của Petrovietnam trong quá trình thực hiện chương trình giám sát đầu tư tại Đơn vị; cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn giám sát đầu tư.

Điều 28. Trách nhiệm của Trưởng Ban QLDA của Petrovietnam

1. Xây dựng khung giám sát, đánh giá Dự án trước khi khởi công Dự án theo quy định của pháp luật. Thực hiện kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư; theo dõi, kiểm tra, đánh giá các Dự án được Petrovietnam giao quản lý theo quy định của pháp luật và Quy chế này.
2. Chủ động theo dõi, kiểm soát quá trình thực hiện Dự án; kịp thời xử lý, khắc phục các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; báo cáo Petrovietnam và các cơ quan có thẩm quyền đối với các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết.



3. Thiết lập và duy trì hệ thống thông tin phục vụ quản lý Dự án; tổ chức thu thập, cập nhật và lưu trữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, sổ sách, chứng từ của Dự án, các báo cáo của nhà thầu và các tài liệu có liên quan theo quy định.
4. Tổ chức cập nhật đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin, dữ liệu của Dự án trên hệ thống ERP của Petrovietnam và Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật.
5. Lập các báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư thuộc trách nhiệm của Petrovietnam với tư cách chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư theo quy định của pháp luật; gửi Petrovietnam trước thời hạn báo cáo theo quy định tối thiểu 10 (mười) ngày để tổng hợp, đồng thời gửi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.
6. Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và trung thực của các thông tin, dữ liệu và nội dung báo cáo; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với các Dự án được giao quản lý.
7. Tạo điều kiện, phối hợp, hỗ trợ và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Petrovietnam phục vụ công tác giám sát, đánh giá đầu tư và quản trị danh mục đầu tư; phối hợp với các Đoàn giám sát đầu tư trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
8. Tổ chức thực hiện đầy đủ các kiến nghị, yêu cầu và chỉ đạo của Petrovietnam liên quan đến công tác giám sát, đánh giá đầu tư; định kỳ hoặc theo yêu cầu báo cáo Petrovietnam về tình hình và kết quả thực hiện

Điều 29. Cách thức thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư

1. Việc theo dõi Dự án đầu tư và theo dõi tổng thể đầu tư được thực hiện thông qua các cách thức sau:
 - a) Theo dõi thường xuyên tại hiện trường;
 - b) Theo dõi thông qua báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu;
 - c) Theo dõi thông qua báo cáo kết hợp với theo dõi định kỳ hoặc đột xuất tại hiện trường;
 - d) Trường hợp cần thiết có thể thành lập Đoàn giám sát làm việc trực tiếp tại hiện trường để làm rõ về các thông tin liên quan;
 - e) Chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư thực hiện theo dõi thường xuyên tình hình thực hiện Dự án đầu tư và chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin báo cáo.
2. Việc kiểm tra, đánh giá Dự án đầu tư và kiểm tra, đánh giá tổng thể đầu tư được tiến hành thông qua các cách thức sau:
 - a) Thông qua báo cáo;
 - b) Thành lập Đoàn kiểm tra, Đoàn đánh giá.

Điều 30. Giám sát, đánh giá đầu tư trực tiếp tại Dự án/Đơn vị



1. Xây dựng và phê duyệt kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư hàng năm:
 - a) Ban đầu mỗi xây dựng và trình Lãnh đạo Petrovietnam phê duyệt Kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư hàng năm của Petrovietnam trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, đề xuất xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch theo tình hình thực tế.
 - b) Người đại diện phần vốn của Petrovietnam tại Công ty con, Công ty liên kết của Petrovietnam, Thủ trưởng các Đơn vị trực thuộc Petrovietnam xây dựng và phê duyệt kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư hàng năm của Đơn vị trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.
2. Chuẩn bị thực hiện chương trình giám sát, đánh giá đầu tư:
 - a) Căn cứ Kế hoạch giám sát đầu tư năm đã được phê duyệt, Ban đầu mỗi xây dựng và trình Tổng Giám đốc Petrovietnam phê duyệt Chương trình giám sát đầu tư, bao gồm một số nội dung: thời gian, địa điểm, nội dung, thành phần nhân sự và phân công nhiệm vụ các thành viên Đoàn giám sát đầu tư. Hoàn thành trước ngày thực hiện giám sát đầu tư 20 (hai mươi) ngày.
 - b) Ban đầu mỗi thông báo Chương trình giám sát đầu tư đã được phê duyệt đến các Ban chuyên môn, các thành viên Đoàn đã được phê duyệt và Đơn vị có liên quan.
 - c) Ban đầu mỗi gửi công văn yêu cầu Đơn vị gửi Ban đầu mỗi Petrovietnam Báo cáo tình hình Dự án/hoạt động đầu tư trước ngày thực hiện giám sát đầu tư 07 ngày.
 - d) Sau khi nhận được báo cáo của Đơn vị, Thư ký Đoàn giám sát đầu tư gửi các thành viên trong Đoàn giám sát đầu tư nghiên cứu, tổng hợp ý kiến phản hồi (nếu có) báo cáo Trưởng đoàn giám sát đầu tư xem xét, yêu cầu Đơn vị chuẩn bị, cập nhật, bổ sung tài liệu (nếu cần).
 - e) Trưởng Đoàn giám sát đầu tư tổ chức họp nội bộ Đoàn giám sát đầu tư để phân công nhiệm vụ cho các thành viên, thống nhất nhiệm vụ trọng tâm của Đoàn giám sát đầu tư cũng như các nội dung cần làm rõ, bổ sung (nếu có).
3. Thực hiện Chương trình giám sát đầu tư trực tiếp tại Đơn vị:
 - a) Đoàn giám sát đầu tư họp với Đơn vị để thông báo và thống nhất thời gian, nội dung giám sát, nhân sự tham gia, hồ sơ tài liệu cần cung cấp...
 - b) Thành viên Đoàn giám sát đầu tư thực hiện các nhiệm vụ được phân công, lập và hoàn thành báo cáo giám sát (cá nhân) gửi Trưởng đoàn giám sát đầu tư trước khi kết thúc chương trình giám sát.
 - c) Đoàn giám sát đầu tư họp nội bộ thống nhất nội dung dự thảo Biên bản giám sát đầu tư, sau đó họp thống nhất và ký Biên bản giám sát đầu tư với Đơn vị trước khi kết thúc Chương trình giám sát đầu tư. Các nội dung chưa được thống nhất giữa Đoàn giám sát đầu tư và Đơn vị được ghi nhận tại "Các nội dung bảo lưu" kèm theo Biên bản giám sát.



- d) Sau khi kết thúc chương trình giám sát đầu tư, thống nhất ký Biên bản giám sát đầu tư với đơn vị, Trưởng Đoàn giám sát đầu tư/Ban đầu mối trình Tổng Giám đốc Petrovietnam Báo cáo kết quả giám sát đầu tư kèm dự thảo công văn yêu cầu đơn vị xử lý các kiến nghị theo Biên bản giám sát đầu tư.
4. Chỉ đạo thực hiện kiến nghị của Đoàn giám sát đầu tư:
- a) Sau khi xem xét, thông qua báo cáo kết quả giám sát đầu tư, Tổng Giám đốc Petrovietnam ban hành công văn chỉ đạo Đơn vị xử lý các kiến nghị theo Biên bản giám sát đầu tư, chỉ đạo Ban chuyên môn Petrovietnam liên quan xử lý các kiến nghị của Đơn vị (nếu có) tại Biên bản giám sát đầu tư;
- b) Ban chuyên môn chủ động theo dõi, đôn đốc đơn vị thực hiện xử lý các kiến nghị của Đoàn giám sát đầu tư theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc Petrovietnam;
- c) Đối với việc thực hiện kiến nghị Đoàn giám sát đầu tư của Petrovietnam, việc kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Tổng Giám đốc Petrovietnam có thể thực hiện thông qua Báo cáo bằng văn bản của Đơn vị về kết quả thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát đầu tư hoặc Tổ chức kiểm tra tại Đơn vị kết quả thực hiện chỉ đạo của Tổng Giám đốc Petrovietnam; biện pháp khắc phục, kiến nghị...
- d) Ban đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo của Tổng Giám đốc Petrovietnam, bài học kinh nghiệm, đề xuất khen thưởng, kỷ luật với các cá nhân, tập thể (nếu cần).

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Phân loại nhóm đơn vị

1. Tiêu chí và Bảng phân loại nhóm đơn vị tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 của Quy chế này.
2. Hội đồng thành viên xem xét, quyết định điều chỉnh nhóm đơn vị trong trường hợp cần thiết nhằm bảo đảm yêu cầu quản trị, kiểm soát rủi ro và hiệu quả đầu tư của Petrovietnam.
3. Việc điều chỉnh phân nhóm Đơn vị không làm thay đổi thẩm quyền đã được xác định đối với các dự án đã được quyết định đầu tư hoặc đã được cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận theo quy định của Quy chế này trước thời điểm quyết định điều chỉnh phân nhóm có hiệu lực, trừ trường hợp Hội đồng Thành viên Petrovietnam có quyết định khác.

Điều 32. Chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư

1. Petrovietnam với vai trò doanh nghiệp nhà nước, nhà đầu tư, lập Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư, Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.



2. Các Đơn vị với vai trò nhà đầu tư lập Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.
3. Chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư, nhà đầu tư chịu trách nhiệm cập nhật thông tin giám sát, đánh giá đầu tư trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư của Bộ Tài chính và trên Hệ thống ERP của Petrovietnam theo quy định pháp luật và quy định của Petrovietnam
4. Chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư thực hiện theo Phụ lục 5 của Quy chế này.

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Tổng Giám đốc Petrovietnam có trách nhiệm:
 - a) Chỉ đạo Ban Kinh tế Đầu tư tổ chức hướng dẫn, giám sát việc thực hiện Quy chế này.
 - b) Quyết định, chỉ đạo tổ chức hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho các Đơn vị về nội dung của Quy chế này và quy định pháp luật về quản lý đầu tư.
2. Người đại diện phần vốn của Petrovietnam, Người đại diện của Petrovietnam, Giám đốc, Viện trưởng, Hiệu trưởng và người đứng đầu các Đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm việc thực hiện phân cấp, ủy quyền, quản lý đầu tư, giám sát và đánh giá đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của Petrovietnam.
3. Thủ trưởng các đơn vị, HĐQTV các doanh nghiệp do Petrovietnam nắm giữ 100% vốn điều lệ có trách nhiệm căn cứ các quy định tại Quy chế này ban hành các quy định nội bộ của doanh nghiệp để tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Dự án phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp. Người đại diện phần vốn của Petrovietnam tại các doanh nghiệp do Petrovietnam nắm quyền chi phối là công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên có trách nhiệm có ý kiến, đề xuất cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp việc xây dựng và ban hành quy định nội bộ để thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Dự án của doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp.
4. Thủ trưởng các đơn vị và Người đại diện phần vốn của Petrovietnam có trách nhiệm củng cố tổ chức, nhân sự làm công tác quản lý Dự án đầu tư, tập huấn nâng cao năng lực cho các cán bộ công nhân viên về công tác quản lý Dự án đầu tư để thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Quy chế này.

Điều 34. Khen thưởng và Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt, có sáng kiến hoặc thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Quy chế/Quy định này sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định nội bộ của Petrovietnam.
2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Quy chế/Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, sẽ bị xem xét, xử lý theo các biện pháp,



hình thức kỷ luật theo quy định nội bộ của Petrovietnam và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 35. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này bao gồm 05 Chương, 35 Điều có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng Thành viên Petrovietnam ký Quyết định ban hành. Quy chế phân cấp và giám sát đầu tư của Petrovietnam được ban hành kèm theo Quyết định số 8398/QĐ-DKVN ngày 16/12/2023 của Hội đồng Thành viên Petrovietnam chấm dứt hiệu lực thi hành kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực.
2. Quy định chuyển tiếp
 - a) Đối với các Dự án đầu tư đã trình và đang được Petrovietnam xem xét, chấp thuận hoặc chấp thuận thông qua để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quy chế này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện, hoàn thành thủ tục chấp thuận của Petrovietnam theo quy định tại Quy chế phân cấp và giám sát đầu tư của Petrovietnam ban hành kèm theo Quyết định số 8398/QĐ-DKVN ngày 16/12/2023. Sau khi hoàn thành thủ tục chấp thuận của Petrovietnam, Dự án được triển khai thực hiện theo Quy chế này.
 - b) Đối với các trường hợp khác, Người được phân cấp thực hiện theo Quy chế này.
3. Đối với các quyết định cá biệt về phân cấp, ủy quyền trong lĩnh vực đầu tư đã được Hội đồng Thành viên Petrovietnam ban hành trước ngày Quy chế này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng đối với các nội dung được phân cấp, ủy quyền theo quyết định cá biệt đó cho đến khi hoàn thành nội dung được phân cấp, ủy quyền hoặc đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền thay thế, sửa đổi hoặc bãi bỏ.
4. Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng thành viên Petrovietnam xem xét quyết định. Tổng giám đốc Petrovietnam được sửa đổi, bổ sung các biểu mẫu, phụ biểu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện; việc sửa đổi, bổ sung không được làm thay đổi nguyên tắc quản lý, thẩm quyền quyết định, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân quy định tại Quy chế này.



PHỤ LỤC 1

Tiêu chí phân nhóm đơn vị áp dụng trong phân cấp đầu tư của Petrovietnam

(Ban hành kèm theo Quyết định 7099/QĐ-CNNL ngày 17 / 8 /2026)

Nhóm Giám sát đặc biệt: Các đơn vị thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt theo Quyết định của Tập đoàn

Nhóm nghiên cứu, đào tạo: Các đơn vị nghiên cứu, đào tạo

Các đơn vị khác phân thành **04 Nhóm** căn cứ theo 02 tiêu chí như sau:

– *Tiêu chí 1: Ngành nghề hoạt động chính của đơn vị*

Nếu ngành nghề chính của đơn vị không thuộc các lĩnh vực kinh doanh chính của Petrovietnam, đơn vị thuộc Nhóm 4. Các đơn vị còn lại sẽ được phân nhóm theo Tiêu chí Quy mô vốn điều lệ của đơn vị.

– *Tiêu chí 2: Quy mô vốn điều lệ của đơn vị*

Nhóm 1: Đơn vị có Vốn điều lệ trên 2.300 tỷ đồng

Nhóm 2: Đơn vị có Vốn điều lệ từ 800 tỷ đồng đến 2.300 tỷ đồng

Nhóm 3: Đơn vị có Vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng đến 800 tỷ đồng

Nhóm 4: Đơn vị có Vốn điều lệ dưới 300 tỷ đồng



PHỤ LỤC 2

Bảng phân nhóm đơn vị áp dụng trong phân cấp đầu tư của Petrovietnam

(Ban hành kèm theo Quyết định 7099/QĐ-CNNL ngày 17 / 8 /2026)

NHÓM 1 (11 đơn vị)

Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)
Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPower)
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas)
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL)
Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PVD)
Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)
Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí - CTCP (PVFCCo)
Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)
Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP)

NHÓM 2 (01 đơn vị)

Tổng Công ty hóa chất và Dịch vụ Dầu khí (PVChem)

NHÓM 3 (01 đơn vị)

Tổng Công ty bảo dưỡng - Sửa chữa công trình Dầu khí (PVMR)

NHÓM 4 (04 đơn vị)

Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCombank)
Công ty cổ phần PVI (PVI)
Công ty cổ phần Dầu khí đầu tư khai thác Cảng Phước An (PAP)
Công ty TNHH Tân Cảng - PetroCamranh

NHÓM NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO (03 đơn vị)

Viện Dầu khí Việt Nam (VPI)
Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (PVU)
Trường Cao đẳng Dầu khí (PVCollege)

NHÓM GIÁM SÁT ĐẶC BIỆT (06 đơn vị)

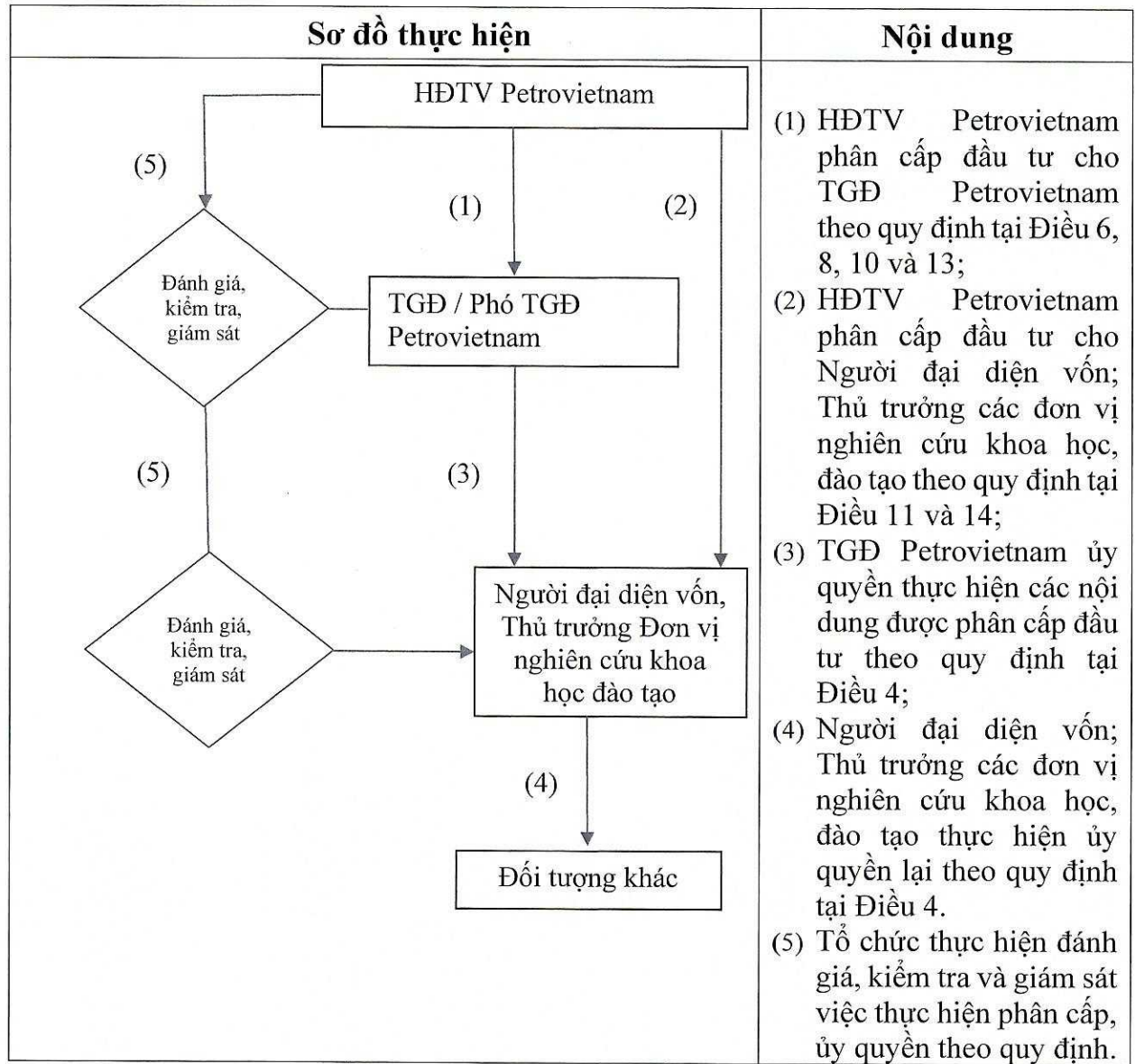
Công ty cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam (VNPoly)
Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons)
Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Công nghiệp cơ khí dầu khí (PVSM)
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam (PVTS)
Công ty cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh (GID)
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP (PVE)



PHỤ LỤC 3

Sơ đồ thực hiện phân cấp đầu tư của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định 7099/QĐ-CNNL ngày 17/8/2026)

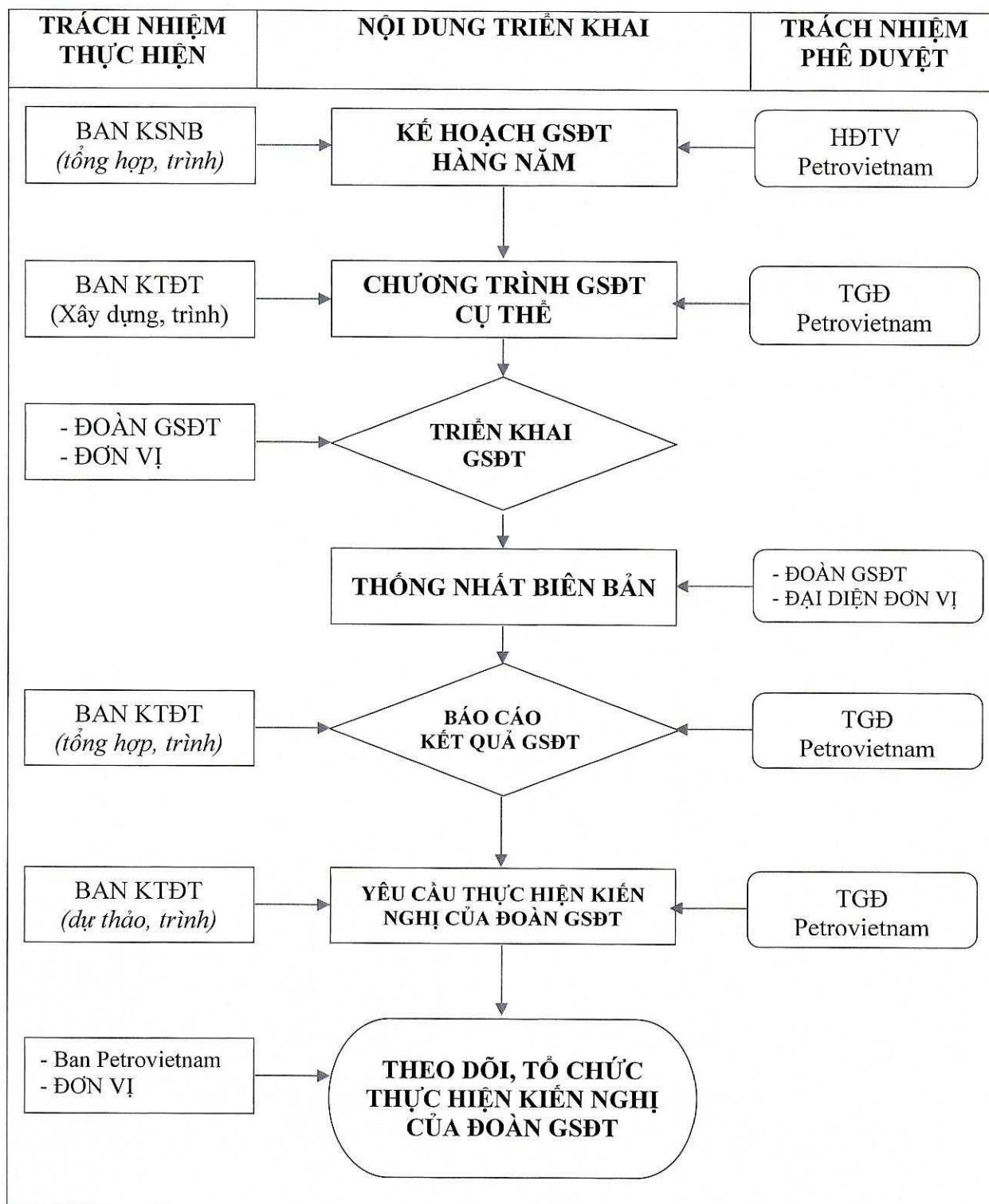


[Handwritten signature]

PHỤ LỤC 4

Quy trình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư của Petrovietnam

(Ban hành kèm theo Quyết định 7099/QĐ-CNNL ngày 17/8/2026)



PHỤ LỤC 5

Các báo cáo giám sát đánh giá đầu tư

(Ban hành kèm theo Quyết định 7099/QĐ-CNNL ngày 17/8/2026)

Stt	Báo cáo	Tần suất	Thời hạn Đơn vị gửi báo cáo
A	GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN TRONG NƯỚC		
I	BÁO CÁO ĐỊNH KỲ		
1	Cập nhật thông tin số liệu về dự án đang thực hiện đầu tư, vận hành khai thác lên Hệ thống thông tin GSDT của BTC	quý	ngày 30 tháng cuối quý
2	Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư dự án đang thực hiện đầu tư 6 tháng	6 tháng	ngày 25/6 và ngày 01/2 hàng năm
3	Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư dự án hoàn thành, đang khai thác vận hành hàng năm	năm	ngày 25/12 hàng năm
4	Báo cáo tổng hợp công tác giám sát, đánh giá hằng năm các Chương trình, dự án đầu tư do mình quản lý hàng năm	năm	ngày 25/12 hàng năm
II	BÁO CÁO KHÔNG ĐỊNH KỲ		
1	Báo cáo giám sát, đánh giá ban đầu		ngay sau khi bắt đầu triển khai dự án
2	Báo cáo đánh giá giữa kỳ hoặc giai đoạn		theo phân kỳ đầu tư hoặc kết thúc từng giai đoạn
3	Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư trước khi điều chỉnh dự án		trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án
4	Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc dự án		7 ngày sau khi có quyết định quyết toán
5	Báo cáo đánh giá tác động		3 năm sau khi dự án đi vào vận hành khai thác
6	Báo cáo đánh giá dự án đầu tư do mình tổ chức thực hiện		theo kế hoạch GSDT của Nhà đầu tư
B	GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI		
I	BÁO CÁO ĐỊNH KỲ		
1	Báo cáo tình hình hoạt động dự án đầu tư tại nước ngoài 6 tháng	6 tháng	ngày 25/6 và ngày 01/2 hàng năm
2	Báo cáo tình hình hoạt động dự án đầu tư tại nước ngoài hàng năm	năm	ngày 01/2 hàng năm
3	Báo cáo tình hình hoạt động ĐTRNN cho năm tài chính	năm	ngày 31/9 hàng năm
4	Báo cáo tình hình đầu tư ra nước ngoài hàng năm	năm	ngày 15/3 hàng năm
II	BÁO CÁO KHÔNG ĐỊNH KỲ		
1	Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư trước khi điều chỉnh dự án (nếu phải điều chỉnh GCNĐT)		trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án
2	Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc dự án;		7 ngày sau khi có quyết định quyết toán
C	GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ		
	BÁO CÁO ĐỊNH KỲ		
1	Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể hàng năm	năm	ngày 25/12 hàng năm
2	Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư ra nước ngoài hàng năm	năm	ngày 01/2 hàng năm
D	BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CHO LĨNH VỰC DẦU KHÍ/HỢP TÁC VỚI NƯỚC NGOÀI		
1	Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực dầu khí hàng quý	quý	ngày 20 tháng cuối quý
2	Báo cáo tình hình thực hiện dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí hàng năm	năm	ngày 20 tháng cuối quý



PHỤ LỤC 6
Các biểu mẫu và phụ biểu báo cáo

(Ban hành kèm theo Quyết định 7 0 9 9/QĐ-CNNL ngày 18 / 8 /2026)

TT	Tên biểu mẫu	Mã biểu mẫu
I	Biểu mẫu báo cáo giám sát định kỳ	
1	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch giám sát và đánh giá đầu tư	M.01
II	Biểu mẫu phục vụ công tác giám sát đầu tư trực tiếp của Petrovietnam	
1	Quyết định thành lập Đoàn GSĐT và đánh giá đầu tư	M.02
2	Báo cáo giám sát và đánh giá thực hiện dự án đầu tư	M.03
3	Báo cáo của thành viên Đoàn GSĐT	M.04
4	Biên bản giám sát và đánh giá đầu tư	M.05
5	Báo cáo kết quả giám sát và đánh giá dự án đầu tư	M.06
6	Công văn yêu cầu Đơn vị thực hiện kết luận của Đoàn GSĐT	M.07
7	Báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo của Tổng Giám đốc về kết luận của Đoàn GSĐT	M.08

M.01: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch giám sát và đánh giá đầu tư 6 tháng/cả năm

TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Giám đốc Petrovietnam về việc thực hiện Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch giám sát và đánh giá đầu tư 6 tháng/cả năm, Tổng Công ty... kính báo cáo Petrovietnam các nội dung sau:

1. Thực hiện báo cáo theo quy định pháp luật về giám sát và đánh giá đầu tư

- Đánh giá chung tình hình hoạt động đầu tư của Đơn vị 6 tháng/cả năm.
- Đánh giá việc thực hiện quy định pháp luật về giám sát và đánh giá đầu tư.
- Các khó khăn, giải pháp.

2. Kết quả thực hiện công tác tự giám sát và đánh giá đầu tư 6 tháng/cả năm

- Tình hình ban hành các văn bản pháp quy liên quan đến hoạt động đầu tư
- Kết quả công tác tự giám sát, đánh giá đầu tư
- Kết quả thực hiện chỉ đạo của Tổng Giám đốc về kiến nghị của Đoàn GSĐT
- Các khó khăn, giải pháp.

3. Tình hình thực hiện phân cấp ủy quyền

- Tình hình thực hiện các nội dung được phân cấp ủy quyền, nêu rõ các nội dung biểu quyết/quyết định trong kỳ, các nội dung ủy quyền lại và kết quả thực hiện ủy quyền lại (đính kèm các văn bản biểu quyết/quyết định, ủy quyền lại)...;
- Các khó khăn, giải pháp;
- Các nội dung khác liên quan (nếu có).

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban... (để t/h);
- Lưu: VT,...

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phụ lục (Báo cáo M.01)

(Kèm theo công văn số .../.... Ngày ... tháng ... năm 20...)

A. CÁC DỰ ÁN NHÓM A

A1. DỰ ÁN

I. THÔNG TIN DỰ ÁN: tóm tắt theo Quyết định đầu tư hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh. Thông tin về dự án chỉ báo cáo 01 lần tại kỳ báo cáo đầu tiên sau khi quyết định đầu tư dự án hoặc sau khi điều chỉnh dự án có các nội dung điều chỉnh liên quan đến những thông tin về dự án nêu trên.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án

1.1 Tiến độ thực hiện dự án

1.2 Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng

1.3 Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân

a. Công tác huy động vốn và sử dụng vốn của dự án

b. Tình hình thực hiện giải ngân, thanh toán

1.4 Chất lượng công việc đạt được

1.5 Các chi phí khác liên quan đến dự án

1.6 Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án

2. Công tác quản lý dự án

2.1 Kế hoạch triển khai thực hiện

2.2 Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện phù hợp

2.3 Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu quả quản lý dự án

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin

3.1 Việc đảm bảo thông tin báo cáo

3.2 Xử lý thông tin báo cáo

3.3 Kết quả giải quyết vướng mắc, phát sinh

III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án

2. Công tác quản lý dự án

3. Tình hình xử lý và phản hồi thông tin

IV. KIẾN NGHỊ

A2. DỰ ÁN

.....

B. CÁC DỰ ÁN NHÓM B

B1. DỰ ÁN...

I. THÔNG TIN DỰ ÁN: tóm tắt theo Quyết định đầu tư hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh. Thông tin về dự án chỉ báo cáo 01 lần tại kỳ báo cáo đầu tiên sau khi quyết định đầu tư dự án hoặc sau khi điều chỉnh dự án có các nội dung điều chỉnh liên quan đến những thông tin về dự án nêu trên.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án

- 1.1 Tiến độ thực hiện dự án
- 1.2 Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng
- 1.3 Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân
- 1.4 Chất lượng công việc đạt được
- 1.5 Các chi phí khác liên quan đến dự án
- 1.6 Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án
- 2. Công tác quản lý dự án
 - 2.1 Kế hoạch triển khai thực hiện
 - 2.2 Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện phù hợp
 - 2.3 Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu quả quản lý dự án
- 3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin
 - 3.1 Việc đảm bảo thông tin báo cáo
 - 3.2 Xử lý thông tin báo cáo
 - 3.3 Kết quả giải quyết vướng mắc, phát sinh
- III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN
 - 1. Tình hình thực hiện dự án
 - 2. Công tác quản lý dự án
 - 3. Tình hình xử lý và phản hồi thông tin
- IV. KIẾN NGHỊ
- B2. DỰ ÁN
.....



M.02: Quyết định thành lập Đoàn GSĐT và đánh giá đầu tư

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CNNL

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Thành lập Đoàn GSĐT và đánh giá đầu tư dự án ...

TỔNG GIÁM ĐỐC

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 29/08/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 09/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CNNL ngày .../.../... của Tổng Giám đốc Petrovietnam về việc phân công nhiệm vụ trong Ban Điều hành Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-CNNL ngày .../.../... của Tổng Giám đốc Petrovietnam về việc phê duyệt Kế hoạch giám sát và đánh giá đầu tư năm... của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Ban ... (Ban đầu mối),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn GSĐT dự án thuộc Kế hoạch giám sát và đánh giá đầu tư năm... với các nội dung như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Các Ông/Bà Đoàn GSĐT dự án... có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Đoàn GSĐT.

Điều 3. Chánh Văn phòng/Trưởng các Ban chuyên môn của Petrovietnam, Người đại diện của Petrovietnam tại Công ty con, Công ty liên kết của Petrovietnam/Thủ trưởng Đơn vị trực thuộc có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐTV Petrovietnam (e-copy để b/c);
- Các PTGD Petrovietnam (e-copy);
- Đơn vị được giám sát (để t/hiện);
- Các Ban TĐ liên quan (e-copy để p/hợp);
- Lưu VT, KTĐT .

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phụ lục (Báo cáo M.02)

(Kèm theo Quyết định số:/QĐ- CNNL ngày / /20...)

I. Phạm vi giám sát và đánh giá đầu tư: kiểm tra, giám sát/đánh giá tình hình triển khai dự án

II. Nội dung giám sát và đánh giá đầu tư

- Thực hiện các nội dung giám sát theo Quyết định số/QĐ- CNNL ngày .../.../20... của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam;
- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ đạo của Hội đồng thành viên Petrovietnam trong quá trình triển khai dự án.

III. Thành phần Đoàn GSĐT:

- **Trưởng Đoàn GSĐT:** Ông/Bà (Trưởng Ban/Phó Ban KTĐT)
- **Phó trưởng Đoàn GSĐT:** Ông/Bà...(Trưởng Ban/Phó Ban chuyên môn)
- **Thư ký đoàn:** Ông/Bà...
- **Thành viên Đoàn GSĐT:**
 - 1. Ông/Bà - Ban
 - 2. Ông/Bà - Ban
 - 3. Ông/Bà - Ban

IV. Thời gian - Địa điểm giám sát và đánh giá đầu tư:

- **Thời gian:**
- **Địa điểm:**
- **Phương tiện:**

V. Báo cáo kết quả giám sát và đánh giá đầu tư: Thư ký Đoàn GSĐT chịu trách nhiệm dự thảo Báo cáo kết quả giám sát và đánh giá đầu tư; Trưởng Đoàn GSĐT báo cáo Tổng Giám đốc Petrovietnam sau khi kết thúc giám sát và đánh giá đầu tư dự án tại Đơn vị./.



M.03: Báo cáo giám sát và đánh giá thực hiện Dự án đầu tư

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CHỦ ĐẦU TƯ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BCGSDGĐT

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

Tên dự án:

Kính gửi:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN: Tóm tắt theo Quyết định đầu tư, Quyết định đầu tư điều chỉnh.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Tiến độ thực hiện dự án: Công tác lập TKKT, công tác thu hồi, bồi thường và hỗ trợ tái định cư, công tác đấu thầu, công tác thực hiện hợp đồng...

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ:

- Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:
- Công tác thực hiện dự án theo hợp đồng (mức độ hoàn thành các hạng mục theo hợp đồng, giá trị khối lượng thực hiện).

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

1.4. Chất lượng công việc đạt được: (Mô tả chất lượng công việc đã đạt được tương ứng với các giá trị khối lượng công việc trong từng giai đoạn đã được nghiệm thu, thanh toán).

1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án:

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án:

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: (Nêu kế hoạch tổng thể từng giai đoạn công tác quản lý dự án để đạt được tiến độ yêu cầu)

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án: (Mô tả kế hoạch chi tiết của từng giai đoạn đối với thành phần công việc liên quan đến giai đoạn quản lý thực hiện dự án)

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu:

2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo: (Tính chính xác, trung thực của thông tin báo cáo)

3.2. Xử lý thông tin báo cáo: (Việc xử lý các thông tin báo cáo kịp thời kể từ khi nhận được báo cáo để phản hồi kịp thời, tránh gây hậu quả bất lợi cho dự án).

3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh:

- Kết quả thực hiện kiến nghị của các Đoàn GSDT trước (nếu có)
- Các kết quả đạt được thông qua quá trình đã xử lý các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án

III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN:



1. Tình hình thực hiện dự án:
2. Công tác quản lý dự án:
3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

IV. KIẾN NGHỊ:

Kiến nghị Người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc các cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

(kèm theo phụ biểu đính kèm)

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ biểu (Báo cáo M.03)
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN
Tên dự án:

Chủ đầu tư: ...

Địa điểm thực hiện: ...

Tổng mức đầu tư: ...

Tổng dự toán: ...

Kế hoạch vốn trong năm của dự án: ...

Lũy kế kế hoạch vốn cho dự án: ...

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Tên hạng mục/ Gói thầu	Giá trị	Nguồn vốn	Tiến độ thực hiện	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế giá trị thực hiện	Lũy kế giải ngân	Tổng số tiền phải thu hồi, giảm trừ (nếu có)	Thất thoát, lãng phí được phát hiện	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
					Giá trị thực hiện	Giải ngân						
1												
2												
3												

....., ngày ... tháng ... năm

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký tên, đóng dấu)



M.04: Báo cáo của thành viên Đoàn GSĐT

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đoàn GSĐT theo QĐ .../QĐ- CNNL
ngày

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

BÁO CÁO GIÁM SÁT ĐẦU TƯ

Người báo cáo:

I. Nội dung báo cáo :

- Nội dung giám sát đầu tư:
- Phạm vi, giới hạn giám sát:
- Phương pháp đã thực hiện giám sát:

II. Kết quả giám sát và đánh giá theo nhiệm vụ được phân công:

- Nhận xét, đánh giá về các nội dung giám sát
- Kết luận, kiến nghị

NGƯỜI BÁO CÁO
(ký và ghi họ&tên)

TRƯỞNG ĐOÀN GSĐT

M.05: Biên bản giám sát và đánh giá đầu tư

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BB-CNNL
Đoàn GSĐT theo Quyết định số /QĐ-CNNL
ngày

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

BIÊN BẢN GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

Tên dự án:

Các căn cứ :

- Quyết định số /QĐ-CNNL ngày ... / ... / 20... của Tổng Giám đốc Petrovietnam phê duyệt Kế hoạch giám sát và đánh giá đầu tư năm của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam;
- Quyết định số /QĐ-CNNL ngày ... / ... / 20... của Tổng Giám đốc Petrovietnam thành lập Đoàn công tác và đánh giá đầu tư số;
- Các tài liệu, báo cáo, của do cung cấp;
-

Hôm nay, lúcgiờ ngày tháng năm , tại.....Đoàn GSĐT dự án theo Quyết định số tiến hành làm việc với về

I. Thành phần gồm có:

1. Đại diện Đoàn công tác:

+ Ông (bà)chức vụ:

+ Ông (bà)chức vụ:

2. Đại diện cơ quan, tổ chức (đối tượng được giám sát):

+ Ông (bà)chức vụ:

+ Ông (bà)chức vụ:

II. Nội dung, kết quả giám sát và đánh giá đầu tư:

.....

III. Ý kiến của Đơn vị:

.....

IV. Kết luận và kiến nghị của Đoàn GSĐT:

- Kết quả đã thực hiện
- Những hạn chế, sai sót;
- Nguyên nhân:
- Kiến nghị:
- Các nội dung bảo lưu (chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Biên bản được ký vào lúcgiờ.....ngày.....thángnăm....

Biên bản này được lập thành 03 bản, Đơn vị giữ 01 bản, Đoàn GSĐT giữ 02 bản.

THÀNH VIÊN ĐƠN VỊ

THÀNH VIÊN ĐOÀN GSĐT



Phụ lục (Báo cáo M.05)
Các nội dung bảo lưu của Đoàn GSĐT dự án....
(Kèm theo Biên bản số: /BB- CNNL ngày...tháng...năm...)

Trên cơ sở kết quả làm việc của Đoàn GSĐT dự án....từ ngày ...đến ngày..., Đoàn GSĐT và Đơn vị thống nhất bảo lưu các nội dung cụ thể như sau:

TT	Các nội dung bảo lưu	Ý kiến của Đoàn GSĐT	Ý kiến của Đơn vị	Kết luận
1				
2				
3				
4				
5				
...				



M.06: Báo cáo kết quả giám sát và đánh giá dự án...

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO **Kết quả giám sát và đánh giá dự án**

Kính gửi: Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam

Thực hiện Quyết định số .../QĐ- CNNL ngày .../.../ ... của

Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../... Đoàn GSĐT đã tiến hành giám sát tại

Quá trình giám sát, Đoàn GSĐT đã làm việc với và tiến hành giám sát, xác minh trực tiếp các nội dung giám sát.

Sau đây là kết quả giám sát dự án:

1. Khái quát đặc điểm, tình hình tổ chức, hoạt động của Đơn vị:

2. Kết quả giám sát:

.....

3. Nhận xét chung của Đoàn GSĐT:

.....

4. Những nội dung còn bảo lưu:

.....

5. Kết luận, kiến nghị biện pháp khắc phục, xử lý

.....

.....

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát và đánh giá dự án, kính báo cáo Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Ban:....(để p/h);
- Lưu KTĐT.

TRƯỞNG ĐOÀN GSĐT



M.7: Công văn yêu cầu Đơn vị thực hiện kiến nghị của Đoàn GSĐT, đánh giá đầu tư

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / CNNL -KTĐT
V/v: Thực hiện kiến nghị của Đoàn GSĐT dự
án...

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

Kính gửi: Người đại diện của Petrovietnam tại... (tên Đơn vị)

Trên cơ sở Báo cáo Kết quả giám sát và đánh giá đầu tư và Biên bản giám sát và đánh giá đầu tư Dự án..., Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam yêu cầu Người đại diện của Petrovietnam tại Đơn vị tổ chức chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

1.
2.
3.

Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam yêu cầu Người đại diện của Petrovietnam tại Đơn vị tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện trước ngày...tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV Petrovietnam (e.copy, để b/c);
- PTGD Petrovietnam (e-copy, để chỉ đạo t/h);
- Các Ban... (e.copy, để t/h);
- Lưu VT, KTĐT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



M.8: Báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam về kiến nghị của Đoàn GSĐT

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện chỉ đạo của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp – Năng
lượng Quốc gia Việt Nam
về kiến nghị của Đoàn GSĐT dự án**

Kính gửi: Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam về việc thực hiện kiến nghị của Đoàn GSĐT dự án..., đơn vị.... kính báo cáo Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam kết quả thực hiện chỉ đạo của Tổng Giám đốc về kiến nghị của Đoàn GSĐT dự án..., nội dung như sau:

1. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Đoàn GSĐT:
2. Các tồn tại:
3. Các đề xuất, kiến nghị:

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Đoàn GSĐT dự án....

Kính báo cáo Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Ban: (để p/h);
- Lưu VP.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

